TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 91/2017/DSST
Ngày: 21/7/2017
V/v "Tranh chấp đòi lại tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Loan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Quốc Thuần**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện E.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp "Đòi lại tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 212A/2017/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **DƯƠNG THỊ PHƯƠNG D** – sinh năm 1969.

Địa chỉ: số 8/8 đường M, Phường N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **ĐỖ THÀNH M** – sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Tiền Giang.

(Chị D có mặt; anh M vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Dương Thị Phương D trình bày:

Vào ngày 01/8/2013 chị có cho anh Đỗ Thành M mượn số tiền 17.000 đô la Úc kim, hẹn trong 03 tháng sẽ trả tiền, do anh M nói cần tiền để quyết toán cho tiền hàng, công trình xây dựng. Do hai bên là chỗ quen biết nên lúc đó chị cho anh M mượn 17.000 đô la Úc kim, anh M không có viết biên nhận cho chị và chị đã giao tiền cho anh M bằng đô la Úc kim chứ không quy đổi ra tiền Việt Nam đồng, thỏa thuận trả lại bằng đô la Úc kim. Đến hạn trả tiền, chị có yêu cầu anh M trả tiền nhưng anh M hẹn qua tết năm 2014 sẽ trả tiền. Sau đó, anh M vẫn

không có tiền trả cho chị nên vào khoảng tháng 02/2014 chị gặp anh M và anh M có viết biên nhận nợ cho chị, hẹn đến cuối năm 2015 sẽ trả tiền cho chị. Đến cuối năm 2015 anh M vẫn không trả tiền cho chị và hẹn thêm 01 tháng nữa sẽ trả tiền nhưng cho đến nay anh M vẫn không trả tiền cho chị.

Nay chị yêu cầu anh Đỗ Thành M trả cho chị số tiền 17.000 đô la Úc kim quy đổi thành tiền Việt Nam đồng tại thời điểm Tòa án xét xử vụ án, số tiền 17.000 đô la Úc kim quy đổi tại thời điểm chị nộp đơn khởi kiện là 289.000.000 đồng và yêu cầu anh M trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Đỗ Thành M được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh M nhưng anh M không đến tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là "Đòi lại tài sản".

Xét bị đơn anh Đỗ Thành M đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh M vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh M.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị D, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị D có cho anh M mượn số tiền 17.000 đô la Úc kim vào ngày 01/8/2013, hai bên thỏa thuận miệng hẹn trong 03 tháng sẽ trả tiền, đến tháng 2/2014 thì anh M mới viết biên nhận nợ cho chị D và hẹn đến cuối năm 2015 sẽ trả tiền cho chị D nhưng đến hạn trả tiền anh M vẫn không trả tiền cho chị D mà hẹn thời hạn trả nợ cuối cùng là vào đầu năm 2016. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị D đã cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ do anh M viết và ký tên, do đó có đủ cơ sở xác định giữa chị D và anh M đã xác lập một hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Chị D đã giao tiền cho anh M bằng đô la Úc kim, tuy nhiên theo Pháp lệnh ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13/12/2005 quy định tại Điều 22 và Điều 24 thì giao dịch giữa chị D và anh M là vô hiệu vì cá nhân không được cho vay bằng ngoại tệ, do đó xác định đây là tranh chấp đòi lại tài sản, các bên trả lại cho nhau những gì đã nhận được quy đổi thành Việt Nam đồng tại thời điểm xét xử. Phía anh M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, buộc anh M trả cho chị D số tiền 17.000 đô la Úc kim quy đổi thành Việt Nam đồng tại thời điểm xét xử là 307.382.440 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 290, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

(Giá đô la Úc Kim ngày 21/7/2017 được quy đổi ra mệnh giá Việt Nam đồng như sau: 1 AUD = 18.081,32 đồng. Số tiền 17.000 AUD x 18.081,32 đồng = 307.382.440 đồng).

Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu tính lãi.

Về thời gian trả: Chị D yêu cầu anh M trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, là có sơ sở vì anh M vi phạm nghĩa vụ trả tiền đã ảnh hưởng đến quyền lợi của chị D, nên Hội đồng xét xử buộc anh M trả cho chị D số tiền 17.000 đô la Úc kim quy đổi thành Việt Nam đồng tại thời điểm xét xử là 307.382.440 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu của chị D được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh M phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Pháp lệnh ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13/12/2005.

- Căn cứ vào Điều 305, Điều 280, Điều 290, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Phương D.

Buộc anh Đỗ Thành M có nghĩa vụ trả cho chị Dương Thị Phương D số tiền là 17.000 đô la Úc kim quy đổi thành tiền Việt Nam đồng tại thời điểm xét xử là 307.382.440 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh M không trả số tiền trên thì hàng tháng anh M phải trả lãi theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí: Anh Đỗ Thành M phải chịu 15.369.122 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Dương Thị Phương D số tiền 7.225.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 35139 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện E

Báo nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG ;
- VKSND huyện CG;
- C.c. THADS huyện CG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Kim Loan